

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 215/2026/DS-PT

Ngày 20-4-2026

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán xe, tranh chấp hợp đồng thuê xe, tranh chấp kiện đòi tài sản và tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Hà Ngân

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồng Chương và ông Nguyễn Thế Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Xuân Hiếu, là Thư ký viên của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Vương Thị Bắc – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6, tỉnh Lâm Đồng, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 31/2026/TLPT-DS ngày 12 tháng 01 năm 2026 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán xe, tranh chấp hợp đồng thuê xe, tranh chấp kiện đòi tài sản và tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”,

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 47/2025/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2025 bị kháng cáo

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2026/QĐ-PT ngày 23/01/2026, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đỗ Thị H; địa chỉ: Tổ dân phố B, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông (nay là tổ dân phố B, phường N, tỉnh Lâm Đồng). Có mặt

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đỗ Thị H: Ông Huỳnh Tấn K; địa chỉ: Tổ dân phố B, phường N, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

2. *Bị đơn có yêu cầu phản tố:* Bà Trần Hoài N; địa chỉ: Tổ dân phố E, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông (nay là tổ dân phố E, phường N, tỉnh Lâm Đồng). Vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Hoài N: Ông Nguyễn Văn H1; địa chỉ: Xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (nay là xã Q, tỉnh Lâm Đồng). Có mặt

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Văn phòng C; địa chỉ: Số B Q, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông (nay là số B Q, phường N, tỉnh Lâm Đồng). Người đại diện theo pháp luật: Trưởng Văn phòng – Công chứng viên Võ Thị Mỹ N1. Vắng mặt

3.2. Ông Lê Văn N2; địa chỉ: Tổ dân phố E, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông (nay là tổ dân phố E, phường N, tỉnh Lâm Đồng). Vắng mặt

Người kháng cáo: Bị đơn bà Trần Hoài N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10/04/2025, tại đơn đề nghị thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 28/7/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đỗ Thị H, người đại diện theo uỷ quyền của bà Hoàng Huỳnh Tấn K trình bày:

Vào ngày 03/07/2022, ông Lê Văn N2 với vợ bà Trần Hoài N có bán cho bà Đỗ Thị H một chiếc xe ô tô mang biển kiểm soát số 48A-047.62 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 004008 do Phòng C1 Công an tỉnh Đ cấp ngày 27/06/2016, với đặc điểm: Nhãn hiệu: Toyota; Màu sơn: Đen; Số máy: 2ZRX570426; Số khung: 9HE3G7508483; Số loại: Corolla; Số chỗ ngồi: 5 chỗ với giá trị là mua bán là số tiền là 500.000.000 đồng (*năm trăm triệu đồng*). Đã được công chứng ngày 03/07/2022 tại Văn phòng C2 quyền số 03/2022TP/CC-SCC/HĐGD. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà H đã thanh toán đủ số tiền 500.000.000 đồng (*năm trăm triệu đồng*). Sau đó bà Trần Hoài N có ý muốn thuê lại chiếc xe đó để sử dụng và H đã đồng ý và thống nhất với số tiền là 16.000.000 đồng/tháng. Đến ngày 28/10/2024 thì bà Trần Hoài N cho rằng số tiền thuê xe cao nên đã xin giảm tiền lại còn 10.000.000 đồng trên một tháng và hai bên đã viết lại giấy thuê xe vào ngày 28/10/2024. Tiền thuê xe tính từ ngày 03/7/2022 đến ngày 10/4/2025 là 508.000.000 đồng. Bà H nhận được tổng cộng số tiền bà N chuyển khoản là 541.500.000 đồng.

Bà H nhiều lần yêu cầu bà N giao xe, tuy nhiên bà N không thực hiện. Nay bà H khởi kiện yêu cầu Toà án công nhận hợp đồng mua bán xe ngày 03/7/2022 về việc mua bán xe ô tô biển kiểm soát số 48A-047.62 giữa bà H và bà N có hiệu lực. Buộc bà Trần Hoài N trả chiếc xe ô tô nói trên cho bà H. Quá trình giải quyết vụ án bà H rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu buộc bà N trả lại cho bà Hằng số tiền thuê xe là 50.000.000 đồng.

Bị đơn có yêu cầu phản tố bà Trần Hoài N và người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Văn H1 trình bày: Bà N không mua bán xe với bà H, mà thực chất bà N vay bà Đỗ Thị H (*vay bằng miệng không lập giấy tờ vay mượn*) số tiền 500.000.000 đồng, lãi suất tự thỏa thuận, để đảm bảo niềm tin cho việc vay mượn (*bằng miệng*) số tiền nêu trên thì bà H yêu cầu bà Trần Hoài N phải ký hợp đồng mua bán xe cho bà H với số tiền là 500.000.000 đồng và lập giấy thuê xe ngày 02/7/2022 với số

tiền là 16.000.000 đồng/tháng và giấy thuê xe ngày 28/10/2024 với số tiền 10.000.000 đồng/tháng. Ngoài ra bà H còn cầm cố các giấy tờ liên quan đến chiếc xe ô tô của bà Trần Hoài N như: Giấy chứng nhận đăng ký xe, Giấy chứng nhận kiểm định, Giấy chứng nhận bảo hiểm xe... Hiện nay, bà N đã trả cho bà H tổng số tiền là 532.850.000 đồng, bà N đã hoàn thành xong nghĩa vụ trả nợ. Bà H có đơn yêu cầu phản tố đề nghị Toà án tuyên hợp đồng mua bán xe công chứng ngày 03/7/2022 giữa bà N và bà H; giấy thuê xe lập ngày 02/7/2022 và giấy thuê xe lập ngày 28/10/2024 vô hiệu do giả tạo. Buộc bà H trả lại cho bà N các giấy tờ liên quan bao gồm Giấy chứng nhận đăng ký xe, giấy chứng nhận kiểm định, giấy chứng nhận bảo hiểm xe. Hiện nay chiếc xe đang do bà N quản lý sử dụng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn N2 trình bày: Ngày 01/7/2022 tại Văn phòng C, ông N2 uỷ quyền cho bà N2 được quyền bán chiếc xe ô tô biển số 48A – 047.62 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 004008 do Phòng C1 Công an tỉnh Đ cấp ngày 27/6/2016. Theo đó bà N2 được quyền tự bán chiếc xe nói trên. Ông N2 không biết bà N2 có bán xe cho bà H hay không, cũng không biết giữa bà N2 và bà H có giao kết hợp đồng thuê xe hay không. Ông N2 không có ý kiến gì đối với việc giải quyết vụ án.

Văn phòng C trình bày: Việc mua bán xe giữa bà N2 và bà H là hoàn toàn tự nguyện, không có dấu hiệu bị lừa dối, ép buộc, các nội dung trong hợp đồng do hai bên thoả thuận, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật, nên Hợp đồng mua bán xe có số công chứng 3391, quyền số 03/2022TP/CC-SCC/HĐGD chứng nhận ngày 03/7/2022 đúng theo quy định của pháp luật. Văn phòng C không có ý kiến gì đối với việc giải quyết vụ án

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 47/2025/DS-ST ngày 27-9-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 – tỉnh Lâm Đồng tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Thị H:

1.1. Công nhận hiệu lực của hợp đồng mua bán xe ô tô biển số 48A – 047.62 ngày 03/7/2022, số công chứng 003391, quyền số 03/2022TP/CC-SCC/HĐGD giữa bà Đỗ Thị H và bà Trần Hoài N.

1.2. Buộc bà Trần Hoài N trả cho bà Đỗ Thị H chiếc xe ô tô biển số 48A-047.62 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 004008 do Phòng C1 Công an tỉnh Đ cấp ngày 27/6/2016.

2. Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị H về việc buộc bà N trả tiền thuê xe là 50.000.000 đồng.

3. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Trần Hoài N về việc:

3.1. Tuyên hợp đồng mua bán xe công chứng ngày 03/7/2022 giữa bà Trần Hoài N và bà Đỗ Thị H vô hiệu do giả tạo.

3.2. Tuyên Giấy thuê xe ngày 02/7/2022 và Giấy thuê xe ngày 20/10/2024 vô hiệu do giả tạo.

3.3. Buộc bà Đỗ Thị H trả lại cho bà N Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 004008; Giấy chứng nhận kiểm định số DA 6251133, Giấy chứng nhận bảo hiểm xe số 0127052/23.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, về lệ phí khai thác hồ sơ, chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, đo đạc và thông báo quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn bà Trần Hoài N kháng cáo không đồng ý với toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu xét xử lại theo hướng chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án vụ án, cụ thể như sau: Bị đơn bà Trần Hoài N đồng ý trả cho Nguyên đơn bà Đỗ Thị Hằng S tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng). Bà Đỗ Thị H trả lại toàn bộ giấy tờ liên quan đến xe ô tô biển số 48A – 047.62 cho bà Trần Hoài N gồm: Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 004008; Giấy chứng nhận kiểm định số DA 6251133, Giấy chứng nhận bảo hiểm xe số 0127052/23.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng:

Về tố tụng: Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, các Thẩm phán tham gia, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp phúc thẩm.

Về nội dung: Đề nghị ghi nhận nội dung thoả thuận của các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Căn cứ khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự, bà Trần Hoài N kháng cáo trong thời hạn luật định. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng thụ lý vụ án để xem xét kháng cáo của bị đơn theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung: Thoả thuận của các đương sự tại phiên toà phúc thẩm là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên cần được công nhận, cụ thể như sau: các bên đồng ý chấp dứt các hợp đồng hợp đồng mua bán xe công chứng ngày 03/7/2022; hợp đồng thuê xe lập ngày 02/7/2022 và hợp đồng thuê xe lập ngày 20/10/2024 giữa bà Trần Hoài N và bà Đỗ Thị H

Bà Trần Hoài N trả cho bà Đỗ Thị Hằng S tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng)

Bà Đỗ Thị H trả lại cho bà Trần Hoài N các giấy tờ liên quan gồm: Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 004008 do Phòng C1 Công an tỉnh Đ cấp ngày 27/06/2016; Giấy chứng nhận kiểm định số DA 6251133 ngày 11/9/2023, Giấy chứng nhận bảo hiểm xe số 0127052/23 ngày 11/9/2023 cho bà Trần Hoài N.

[3]. Về án phí dân sự: Bà Trần Hoài N chấp nhận chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308; Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 422 Bộ luật dân sự.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 47/2025/DS –ST ngày 27 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6, tỉnh Lâm Đồng. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Chấm dứt hợp đồng các hợp đồng mua bán xe công chứng ngày 03/7/2022 giữa bà N và bà H; hợp đồng thuê xe lập ngày 02/7/2022 và hợp đồng thuê xe lập ngày 28/10/2024 giữa bà Trần Hoài N và bà Đỗ Thị H

Bà Trần Hoài N trả cho bà Đỗ Thị Hằng S tiền 300.000.000đ (*ba trăm triệu đồng*)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Bà Đỗ Thị H có trách nhiệm trả lại cho bà Trần Hoài N các giấy tờ liên quan gồm: Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 004008 do Phòng C1 Công an tỉnh Đ (cũ) cấp ngày 27/06/2016; Giấy chứng nhận kiểm định số DA 6251133 ngày 11/9/2023, Giấy chứng nhận bảo hiểm xe số 0127052/23 ngày 11/9/2023 cho bà Trần Hoài N.

3. Về án phí: Bị đơn chấp nhận chịu toàn bộ án phí:

3.1. *Án phí dân sự sơ thẩm:* Bà Trần Hoài N phải nộp 15.000.000đ (*mười lăm triệu đồng*) án phí dân sự, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 600.000 đồng bà N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009648 ngày 24/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa (*nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 tỉnh Lâm Đồng*). Bà Trần Hoài N còn phải nộp thêm số tiền 14.400.000đ (*mười bốn triệu bốn trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự.

Trả lại cho bà Đỗ Thị Hằng 5 tiền 1.550.000 đồng tiền tạm ứng án phí ông bà đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0007712 ngày 15/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa (*nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 tỉnh Lâm Đồng*).

3.2 Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trần Hoài N phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng bà N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0006292 ngày 22 tháng 10 năm 2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng .

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND khu vực 6 - Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 6 - Lâm Đồng;
- Chi cục THADS khu vực 6 - Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu: TDS, THCTP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Hà Ngân